

KINH TẾ - XÃ HỘI**TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2009
VÀ TRỌNG TÂM KÍCH CẦU****TS. Nguyễn Minh Phong***Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH Hà Nội*

Năm 2008 sẽ được ghi nhận trong lịch sử phát triển kinh tế Việt Nam và cả thế giới như một năm thật đặc biệt, với sự hội tụ và dồn nén đến đỉnh điểm của những khó khăn toàn diện khách quan và chủ quan, trong nước và nước ngoài, con người và thiên nhiên, cùng những động thái thị trường trời sục căng thẳng đầy kịch tính, cũng như nhiều quyết định bất thường trong quản lý kinh tế vĩ mô,... mà nổi bật là: tốc độ lạm phát và mức nhập siêu cao nhất; tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại đáng kể; thị trường chứng khoán trong năm bao trùm không khí trì trệ hoặc tụt dốc, thị trường bất động sản trầm lắng, thị trường tín dụng - tiền tệ căng thẳng; môi trường đầu tư sản xuất - kinh doanh bị nhiều và giảm sức cạnh tranh bởi các can thiệp phi thị trường (can thiệp hành chính trực tiếp gia tăng, điển hình là về giá xăng dầu, về xuất khẩu gạo và sắt thép, về tỷ giá và về lãi suất tín dụng, mặc dù chính sách lãi suất cơ bản đã linh hoạt và bám sát thị trường hơn...) và xuất hiện nhiều nghịch lý, cũng như sự bùng phát nhiều lốc xoáy giá cả trên thị trường, điển hình là những cơn sốt nóng - lạnh bất ngờ, ngoài khả năng dự báo logic về đôla Mỹ, về gạo, sắt thép, xăng dầu, vàng... với những chiều

hướng giá cả nhiều khi ngược chiều hoặc giãn cách khá xa với xu hướng và mặt bằng giá thế giới; đặc biệt, những khó khăn trong hoạt động kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp và đời sống của đa số người dân có dấu hiệu đậm nét hơn, nhiều vấn đề an sinh xã hội gia tăng áp lực, trong khi từ những tháng nửa cuối năm 2008 đã có sự cải thiện dần các chỉ số lạm phát, nhưng lại xuất hiện mối lo về suy giảm thị trường tiêu thụ trên thế giới bởi tác động ngày càng đậm nét của khủng hoảng tài chính Mỹ đang lan rộng toàn cầu...

I. Triển vọng kinh tế 2009 và trọng tâm kích cầu phát triển

Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2009 chỉ đạt 2,2%, giảm mạnh so với mức 3,7% của năm 2008 (trong đó một số nước phát triển hàng đầu thế giới có mức tăng trưởng âm như Mỹ -0,7%, khu vực EU -0,15%, Đức -0,18%...); giá cả hàng hoá trên thị trường quốc tế tiếp tục có xu hướng giảm (theo dự báo của IMF thì giá dầu giảm 31,8%, giá hàng hoá phi năng lượng giảm 18,7%...). Trong bức tranh tổng quát kinh tế năm 2009 ở nước ta có một số điểm đáng chú ý lớn như: tốc độ tăng trưởng GDP sẽ chậm lại, tỷ giá có thể có sự điều

chỉnh tăng lên, nhưng không có biến động lớn; tốc độ tăng lạm phát tuy chậm lại, thấp hơn năm 2008, nhưng vẫn giữ ở mức hai con số; xu hướng giảm phát chưa thật chắc chắn trong tất cả các tháng của năm 2009. Trong bốn loại lạm phát thì áp lực lạm phát tiền tệ và lạm phát ngoại nhập có giảm bớt đáng kể, còn lạm phát cơ cấu và lạm phát chi phí đẩy dường như chưa có cải thiện nhiều... Về các lát cắt giá cả và thị trường, sẽ có hai xu hướng nổi trội: Xu hướng tăng hoặc ổn định ở mức cao với những hàng ngoại nhập, mang tính liên thông quốc tế và có tính chất độc quyền cao; Xu hướng giảm ở những mặt hàng cạnh tranh tự do và cạnh tranh thị trường đầy đủ, những mặt hàng giảm thuế theo WTO, những mặt hàng giảm theo xu hướng phát triển ngành, như công nghệ thông tin, sản phẩm điện tử... Ở một số thị trường, như thị trường bất động sản, không đình trệ, không suy sụp, mà ổn định nhẹ và có tăng trưởng mạnh ở những phân khúc thị trường tiềm năng, ví dụ thị trường văn phòng cho thuê và nhà cho người thu nhập thấp. Thị trường dịch vụ cũng sẽ phát triển, vì đây là nơi đầu tư ít, phát triển nhanh và phù hợp xu hướng phát triển chung của thế giới và chuyển đổi cơ cấu của Việt Nam. Còn thị trường các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao thì chuyển đổi rất lâu, đầu tư rất lớn nên chậm điều chỉnh hơn. Thị trường chứng khoán có sự nhúc nhích chứ không tăng vọt, nếu không có hai yếu tố sau: xuất hiện những chứng khoán mới, "hàng chất lượng cao", và sự gia tăng vốn nước ngoài đổ vào mạnh mẽ hơn. Nếu không, các động thái trên thị trường này chỉ là sự du di cân đối nội bộ. Đặc biệt, hầu hết các hàng xuất khẩu sẽ gặp nhiều khó khăn hơn do khả năng trước mắt có sự thu hẹp tổng cầu, gia

tăng bảo hộ và giảm giá bán trên thị trường thế giới, vì vậy, nguồn thu ngoại tệ từ kiều hối và xuất khẩu có thể giảm mạnh đáng kể... Điểm cần nhấn mạnh là khó khăn tới đây sẽ nặng nề hơn đối với khu vực doanh nghiệp và các ngân hàng, có liên quan trước hết đến các quá trình huy động vốn, vay và trả nợ vốn vay (ảnh hưởng trực tiếp và nặng nhất là khối kinh tế ngoài quốc doanh, bởi quy mô nhỏ, yếu về tài chính, lại kém thế ở khả năng tiếp cận nguồn vốn vay). Trong ngắn hạn, môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn sẽ còn nhiều khó khăn do độ trễ của chính sách thắt chặt tiền tệ lên đời sống kinh tế và sức mua thị trường trong nước, nhất là hàng tiêu dùng nhiều khả năng tiếp tục bị cắt giảm. Lợi nhuận của nhiều ngân hàng và doanh nghiệp sẽ giảm mạnh do thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục chao đảo, tỷ lệ nợ xấu có nguồn gốc bất động sản tiếp tục gia tăng và chi phí huy động vốn vẫn ở mức rất cao. Thậm chí không loại trừ một số ngân hàng có nguồn vốn nước ngoài sẽ thu hẹp quy mô đầu tư ở Việt Nam do các khó khăn về nguồn vốn từ ngân hàng mẹ...

Trong bối cảnh đó, Quốc hội và Chính phủ đã chính thức thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đất nước năm 2009 với mục tiêu chủ yếu là: Tiếp tục kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, bền vững, chủ động ngăn ngừa suy giảm, bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động và hiệu quả; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tạo điều kiện thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010...

Trong số các nhiệm vụ đặt ra cho năm 2009, thì kích cầu đầu tư và cầu tiêu

dùng có ý nghĩa rất quan trọng nhằm tạo động lực tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội trong bối cảnh có sự suy giảm động lực phát triển từ bên ngoài. Để giải quyết hiệu quả nhiệm vụ này cần chú ý các điểm sau đây:

Thứ nhất, thực hiện kích cầu đầu tư không có nghĩa là đầu tư tùy tiện, bất chấp hiệu quả, mà cần tập trung đầu tư cho các dự án sắp hoàn thành, đưa nhanh vào sử dụng; các dự án có dung lượng và triển vọng thị trường tiêu thụ tốt; các dự án góp phần trực tiếp duy trì và mở rộng năng lực sản xuất và kinh doanh cần thiết của doanh nghiệp và nền kinh tế; các dự án thúc đẩy chuyển dịch và cải thiện cơ cấu, sức cạnh tranh kinh tế theo hướng phát triển bền vững, ... ưu tiên các dự án có tính thúc đẩy phát triển liên ngành cao, hoặc tạo thị trường tiêu thụ tiềm năng, nhất là cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; đặc biệt là các dự án có ý nghĩa tổng hợp cả kinh tế - xã hội và môi trường... Theo tinh thần đó, cần đặc biệt khuyến khích các dự án phát triển nhà ở dành cho người thu nhập thấp, cải thiện căn bản quỹ nhà ở xã hội, vì lý do: về cầu, hiện có sẵn thị trường tiêu thụ rộng lớn đang bị bỏ ngỏ của hàng triệu hộ gia đình cán bộ, công nhân viên chức và người lao động khắp cả nước đang gặp khó khăn về nhà ở; về cung, thì phù hợp với khả năng huy động vốn của các doanh nghiệp, ngân hàng và người dân, phù hợp với năng lực xây dựng của các doanh nghiệp và tư nhân trong nước... Hơn nữa, việc này còn phù hợp định hướng XHCN của nền kinh tế, cũng như trực tiếp góp phần vào an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và kích cầu tiêu dùng của người dân và doanh nghiệp; tạo động lực phát triển liên ngành xây dựng, sản xuất vật liệu, nội thất, tranh thủ được nguồn nguyên liệu giá rẻ đang tồn đọng trên thị trường, cũng như thu hút lao động

nhàn rỗi đang gia tăng từ các khu công nghiệp gặp khó khăn về thị trường phải thu hẹp sản xuất... Cần đột phá về nhận thức và tổ chức để có thể biến các thách thức, khó khăn kinh tế năm 2009 thành cơ hội và là năm đánh dấu bước ngoặt trong phát triển thị trường nhà ở xã hội nói riêng, cải thiện căn bản an sinh và bình đẳng xã hội về nhà ở nói chung của Việt Nam...

Để kích cầu đầu tư đúng hướng, cần thực hiện tốt hơn việc công khai các danh mục đầu tư, thúc đẩy mạnh và hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư và thương mại, kể cả bằng nguồn vốn Nhà nước; thực hiện các cải cách hành chính cải thiện căn bản môi trường đầu tư theo hướng tự do hoá, thuận lợi hoá, giảm các chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp, khuyến khích xã hội hoá; mạnh dạn giảm thuế, tăng các hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ từ các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp có một phần vốn nhà nước; phát triển, hiện đại hoá và tự do hoá cao hơn thị trường vốn; tiếp tục quá trình cổ phần hoá cả doanh nghiệp nhà nước lẫn doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước và cung cấp các hàng hoá tốt cho thị trường chứng khoán...

Thứ hai, để kích cầu tiêu dùng, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, như: giảm mạnh giá hàng tiêu dùng; điều chỉnh tăng lương; giảm thuế thu nhập cá nhân và doanh nghiệp; tăng cho vay tiêu dùng, đồng thời thực hiện giãn, khoan nợ và tăng các hỗ trợ an sinh xã hội, nhất là trợ cấp trực tiếp cho người nghèo, mở rộng bảo hiểm thất nghiệp, giảm học phí, viện phí; khuyến khích các hoạt động đào tạo chuyển đổi nghề và triển khai các chương trình tạo việc làm mới trong xã hội từ các quỹ phù hợp; quan tâm hỗ trợ hợp lý, trực tiếp cho người nghèo, người có thu nhập thấp bị ảnh

hưởng nhiều khi Nhà nước điều chỉnh tăng giá. Đặc biệt, cần thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đã ban hành về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân các vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, dịch bệnh, người hưởng lương có thu nhập thấp, người về hưu. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình giảm nghèo; minh bạch và đơn giản hóa các thủ tục trợ cấp để người dân nhận được kịp thời; ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển đối với 61 huyện nghèo nhất. Ban hành và áp dụng mức chuẩn nghèo mới. Thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh là con em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, con em thuộc đối tượng chính sách xã hội; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách cho vay ưu đãi đối với sinh viên, học sinh các trường đào tạo nghề.

Thứ ba, bên cạnh đó, cần thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ cả kích cầu đầu tư và cầu tiêu dùng, như: Theo dõi chặt chẽ, nâng cao chất lượng phân tích và dự báo tình hình trong nước và quốc tế, đặc biệt là những biến động về tình hình kinh tế, tài chính thế giới, chủ động xây dựng các phương án ứng phó, hạn chế tác động bất lợi của khủng hoảng từ bên ngoài đến hệ thống tài chính, ngân hàng và toàn bộ nền kinh tế; Linh hoạt trong điều hành lãi suất và tỷ giá, chủ động kiểm soát mức tăng tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tín dụng và cơ cấu tín dụng phù hợp để tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh; Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả chi tiêu công ngay từ việc duyệt kế hoạch đầu tư năm 2009, triệt để tiết kiệm chi; Hoàn thiện khung pháp luật về hoạt động của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, nhất là hoạt động đầu tư bằng nguồn

vốn nhà nước, về xây dựng, đấu thầu, đất đai, ngân sách nhà nước; Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tăng ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản cho các tỉnh nghèo, miền núi, những địa phương khó có điều kiện thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các nguồn vốn khác, cũng như đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; Kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu, đặc biệt là nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, giảm tối đa nhập siêu, phát triển, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chú trọng thị trường truyền thống và thị trường mới có nhiều tiềm năng, khuyến khích sản xuất và đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là mặt hàng có giá trị gia tăng cao, hạn chế xuất khẩu một số loại tài nguyên, khoáng sản; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để kịp thời ngăn ngừa các sai phạm, đẩy mạnh công tác kiểm soát giá cả, chống gian lận thương mại, đầu cơ, buôn lậu, nâng giá, kiểm lời bất chính. Thực hiện chính sách giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo lộ trình gắn với mục tiêu kiềm chế lạm phát; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo ra bước tiến mới về chất trong chống tham nhũng, trong đó có tham nhũng trong công tác cán bộ; Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, hợp lý, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương.

Đặc biệt, về triển vọng trung hạn, để góp phần giúp các doanh nghiệp Việt Nam vượt qua khó khăn và nâng cao chất lượng phát triển kinh tế cả cấp vĩ mô, lẫn vi mô, cần chú ý một số điểm sau đây:

- Giảm phí, chi phí trung gian và chi phí không chính thức giúp giảm chi phí đầu vào của doanh nghiệp (bằng những quy định cứng, rõ ràng, minh bạch và có kiểm tra thường xuyên). Đặc biệt, giảm thuế cho doanh nghiệp, nhất là ở những

lĩnh vực cần đầu tư phát triển, sẽ giúp giảm chi phí sản xuất, giảm giá đầu ra, giảm lạm phát.

- Thất chặt hơn nữa đầu tư công, trong đó phải làm rõ được 3 yếu tố: tiêu chí, cơ chế thực hiện, chế tài và kiểm soát lợi ích gắn liền việc cắt giảm, giãn tiến độ các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước... Cần sớm triển khai bước chuyển chiến lược trọng tâm đầu tư phát triển từ khu vực nhà nước bấy lâu nay (vẫn kém hiệu quả) sang khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

- Phát triển một thị trường vốn đa dạng hơn và có tính thị trường thực chất hơn, bao gồm các loại công ty và quỹ đầu tư, trong đó có nhiều loại quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ bảo lãnh, kể cả quỹ tư nhân.

- Cơ chế quản lý tỷ giá VND phải mềm hơn, theo hướng trả đồng tiền về đúng giá trị thực.

- Thông tin cần đa dạng hơn, nhiều chiều, đảm bảo dân chủ và tăng thêm vai trò phản biện xã hội của các hiệp hội và tổ chức xã hội. Tăng số và chất lượng thông tin phát ngôn chính thức, thông tin của doanh nghiệp, nhất là của doanh nghiệp nhà nước. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp nhà nước và các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thích sử dụng nghiệp vụ kế toán chuyển hoặc treo lỗ, nên báo cáo tài chính rất đẹp và ảo. Nếu khu vực doanh nghiệp và các số liệu thống kê nhà nước đưa thông tin sai thì điều hành Chính phủ sai, dễ tạo ra sự hỗn loạn và đổ vỡ bất ngờ nào đó, chỉ ít cũng làm giảm hiệu lực và hiệu quả của quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế và chống lạm phát. Thông tin phải minh bạch và chính sách phải ổn định, được hoàn thiện dần theo hướng có thể dự báo được. Tăng chất lượng và vai trò dự báo về tác động hai mặt của chính sách, được đưa ra bởi đội ngũ chuyên nghiệp, có phản biện khoa học...

- Khu vực doanh nghiệp cần được tăng cường tái cấu trúc theo hướng đa sở hữu, đồng thời khuyến khích phát triển tập đoàn theo nguyên tắc thị trường, đủ sức cạnh tranh quốc gia và thế giới. Cần có "điều chỉnh" trong tư duy, khuyến khích tạo ra tập đoàn tư nhân lớn, đủ sức cạnh tranh tầm quốc gia và thế giới. Với doanh nghiệp nhỏ, nên có sự đổi mới công nghệ, định hướng phát triển và tiêu chuẩn hóa quản trị doanh nghiệp. Đặc biệt, cần đảm bảo tính ổn định hệ thống, nhất là trong tái cấu trúc liên quan đến khu vực tài chính - ngân hàng... Ngoài ra, còn cần chú ý xử lý tốt các vấn đề liên quan đến mua bán sáp nhập doanh nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp, an sinh xã hội.

- Tự do hóa và phát triển cạnh tranh thị trường, thúc đẩy sớm hơn nếu có thể quá trình tự do hóa theo khuôn khổ WTO. Những lĩnh vực không cần độc quyền vì không nhạy cảm thì nên mở sớm và nhanh hơn nữa, ngay cả kinh doanh xăng, dầu, điện, thuốc. Nên mở cửa mạnh hơn nữa về tài chính. Khi luồng vốn trong nước đã hạn hẹp và không được sử dụng hiệu quả, thì càng phải mở cửa cho nước ngoài, nếu không sẽ có đình trệ, ách tắc không cần thiết.

- Tăng phạt hành chính những vi phạm về giá cả, chống đầu cơ và lũng đoạn, chống vận động hành lang mang tính chất ngành và doanh nghiệp. Khi có sự vận động hành lang ngành nào đó, nó tạo ra sự lệch hướng hay thiếu thống nhất về chính sách của Chính phủ và gây thiệt hại chung cho xã hội.

- Thực hiện nghiêm việc đấu thầu thực chất các dự án, đặc biệt là được tài trợ bằng các nguồn lực công, cũng như các hoạt động mua sắm chi từ nguồn đầu tư công; Cho các khu vực doanh nghiệp tham gia rộng rãi, bình

đăng, chứ không phải chỉ khép kín trong khu vực Nhà nước với nhau. Cơ quan chủ quản và chủ đầu tư không thể vừa lập dự án, vừa “tuýt còi” cho các doanh nghiệp nào đó vào. Dự án vì lợi ích công, thì tất cả ai có đủ năng lực và tiêu chuẩn phù hợp đều có quyền cạnh tranh thực hiện.

- Trong vấn đề kiểm soát thị trường, chú ý đến liều lượng, thời lượng, chính sách hỗ trợ khi xây dựng và thực thi những giải pháp đã, đang và sẽ triển khai. Bất kỳ chính sách nào cũng có hai mặt của nó, vì vậy phải lưu ý dự báo trước, chuẩn bị trước phương án, xác định cơ chế phản hồi, phản biện, tiếp thu và không ngừng hoàn chỉnh, để phát huy mặt tích cực, giảm tiêu cực của các chính sách được lựa chọn.

- Coi trọng hơn nữa việc chống tham nhũng, sử dụng người tài, xây dựng và thống nhất một hệ giá trị chuẩn quốc gia, cả về chính trị, kinh tế, xã hội, để tăng cường lòng tin và sự đồng thuận xã hội, đảm bảo tất cả chính sách, tất cả những gì chúng ta phân biệt đúng - sai phải theo chuẩn mực chung, tránh bị ngộ nhận hoặc bị nhiễu về chân giá trị. Nhà nước cần xây dựng một cơ chế chống tham nhũng thực chất hơn, dân chủ hơn, kiên quyết và hiệu quả hơn, phải coi chống tham nhũng trong công tác cán bộ như một đột phá mới của CCHC.

II. Vài nét về khủng hoảng tài chính Mỹ và liệu pháp bàn tay Nhà nước

Sau cuộc Đại khủng hoảng cuối những năm 1920, nước Mỹ trỗi dậy nhờ phát cao ngọn cờ tự do kinh doanh và thu được nguồn lợi nhuận khổng lồ từ buôn bán vũ khí, quy tụ các dòng vốn đầu tư và dòng thác vàng (70% tổng dự trữ vàng trên toàn

thế giới) chảy về Mỹ từ châu Âu lúc đó đang ngập chìm trong khói đạn của Chiến tranh thế giới thứ hai. Trừ thập kỷ 40 và 50 khi Mỹ chiếm đến gần 50% GDP toàn thế giới, thì nước Mỹ luôn có một tỷ trọng gần 1/4 sản lượng toàn thế giới, cụ thể: 32% vào năm 1913; 26% năm 1960; 22% năm 1980; 27% năm 2000 và 26% năm 2008, đồng thời chiếm 1/5 tổng nhập khẩu toàn cầu, là trung tâm tài chính lớn nhất và nguồn động năng phát triển mạnh nhất của thế giới suốt nhiều thập niên qua. Mỹ hiện có 700 căn cứ quân sự đủ loại ở hơn 100 nước, 12 hàng không mẫu hạm trang bị vũ khí hạt nhân. Năm 2007 dân số nước Mỹ chỉ khoảng 275 triệu người - gấp 3,3 lần Việt Nam, nhưng diện tích của đất nước này là 9.372.614 km² - rộng gấp khoảng 28 lần nước ta... Mỹ hiện đang và sẽ là nhà đầu tư hàng đầu vào Việt Nam và chiếm tới 1/5 tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm hiện của Việt Nam. Trong tổng số hơn 3,2 triệu Việt kiều đang sinh sống ở hơn 100 nước trên thế giới với tổng tài sản khoảng trên 40 tỷ USD, nước Mỹ chiếm khoảng gần 1/2 tổng số người và 3/4 lượng tài sản của cộng đồng người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài...

Nếu như sự lạm dụng cho vay dưới chuẩn (được sự dung túng của Chính phủ Mỹ) và sự bùng nổ các công cụ nợ phái sinh trên thị trường tài chính toàn cầu, gây ra tình trạng đầu cơ quá mức và mất khả năng thanh toán trên thị trường bất động sản (vượt ra khỏi sự dự báo và kiểm soát của chính phủ) là căn nguyên trực tiếp, thì chính các thể chế thị trường tự do cao độ, thiên vị các lợi ích cá nhân và cục bộ, nói lỏng kiểm soát vĩ mô ở Mỹ mới là căn nguyên sâu xa và chủ yếu gây ra khủng hoảng và bản thân các thể chế này cũng tỏ ra đang bất lực trước cơn đại hồng thủy... Thật thú vị và

trở trêu, các thể chế Nhà nước Mỹ, trong khi hàng trăm năm qua luôn đi đầu cổ súy cho tự do hóa thị trường và tư nhân hóa nền kinh tế, vậy mà bước vào thập niên đầu thế kỷ XXI, đã lại phải áp dụng các biện pháp chống khủng hoảng khẩn cấp (bỏ ra 700 tỷ USD để quốc hữu hóa các ngân hàng và các hãng bảo hiểm lớn nhất thế giới; Fed đã quyết định thành lập một quỹ đặc biệt để mua lại các thương phiếu do các doanh nghiệp Mỹ phát hành - một loại giấy tờ có giá trị ngắn hạn dưới 270 ngày - và không giới hạn đối với lượng thương phiếu được mua vào; tính đến tháng 8/2008 trên thị trường đã có khoảng 1300 tỷ USD giá trị thương phiếu được lưu hành; kế hoạch này của Fed sẽ hết hạn vào 4/2009 và có thể được gia hạn tiếp) theo đúng nguyên lý “chủ động sử dụng bàn tay Nhà nước một cách tích cực” của Kinh tế chính trị học Mác-xít chính thống, điều mà chính họ đã từng ra sức tuyên truyền và lôi kéo cả thế giới tư bản chủ nghĩa chống lại suốt trong thế kỷ XX vừa qua... Theo gương Mỹ, “Liệu pháp bàn tay Nhà nước” lan rộng nhanh chóng trong một loạt nước có nền kinh tế thị trường phát triển: Ngày 28/9/2008 Anh đã quốc hữu hóa ngân hàng Bradford & Bingley tổn kém 25 tỷ USD. Ngày 29/9/2008 các nước Bỉ, Hà Lan và Luxembourg đã phải cùng nhau quốc hữu hóa bộ phận tài chính của tập đoàn Fortis, ngân hàng lớn nhất Bỉ. Ngày 6/10/2008 ngân hàng BNP Parisbas của Pháp đã chính thức tiếp nhận kiểm soát cổ phần của Fortis ở Bỉ và Luxembourg. Bà Merkel - Thủ tướng Đức đã tuyên bố nước Đức sẽ không để cho một công ty tài chính nào bị lụn bại, vì sẽ gây ảnh hưởng xấu cho toàn hệ thống, vì thế, Chính phủ Đức và Bundesbank đã

phải bỏ ra 50 tỷ euro để cứu nguy cho Hypo Real Estate, một tổ chức cho vay thương mại lớn thứ hai ở Đức chuyên cho vay trong lĩnh vực bất động sản, khởi phá sản. Chính phủ Iceland cũng đã chi 600 triệu euro để kiểm soát cổ phần của Glitnir Bank của nước này để tránh một sự phá sản dây chuyền. Nhật Bản cũng sẵn sàng chi hàng trăm tỷ USD để hỗ trợ ổn định hệ thống thị trường tài chính trong nước... Một loạt các cuộc họp, gặp gỡ cấp cao đa phương khu vực và toàn cầu liên tiếp diễn ra với chủ đề hội tụ duy nhất là làm thế nào để phối hợp các nỗ lực chung ở cấp quốc gia, nhằm ngăn chặn sự lan tỏa và sớm thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ chưa có tiền lệ này: Ngày 4/10/2008, Lãnh đạo cấp cao bốn nước Anh, Đức, Pháp và Italia đã gặp nhau tại Paris theo đề xuất của Tổng thống Pháp và đã đồng ý ký một hiệp ước chính thức để hỗ trợ cho ngân hàng của mỗi nước. Ngày 7/10/2008 Bộ trưởng Tài chính 27 nước EU phải ngồi lại với nhau bàn cách đối phó với khủng hoảng và đã đi đến thống nhất là cần thiết phải dùng sức mạnh và bàn tay Nhà nước để cứu thị trường tài chính, giảm lãi suất, nâng mức bảo hiểm tiền gửi ngân hàng, “linh hoạt hóa” quy định kế toán, buộc các ngân hàng và các công ty bảo hiểm phải định giá lại thường xuyên tài sản theo giá thị trường... Các chính phủ châu Á cũng đã thống nhất thành lập Quỹ cứu trợ khủng hoảng châu Á chung trị giá 80 tỷ USD để hỗ trợ các nước thành viên trong trường hợp có tai biến xảy ra...

Thực tế đã, đang và còn cho thấy sức mạnh mù quáng khó lường của thị trường khi thiếu hoặc chậm sử dụng bàn tay Nhà nước mạnh. Với nhiều lý do khác nhau, Quốc hội Mỹ đã “tiếc”

và chậm thông qua gói giải pháp trị giá 700 tỷ USD, khiến chỉ trong vòng vài chục giờ đồng hồ sau quyết định đó, nước Mỹ đã mất 1.500 tỷ USD do sụt giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán - một sự kiện chưa từng có trong lịch sử hiện đại của nước Mỹ. Nước Mỹ không chỉ đang rơi vào tình trạng phá sản tài chính với các khoản nợ dễ dãi, thiếu kiểm soát, từ lâu đã vượt quá giá trị tài sản hiện có, mà còn mất đi vị thế tư tưởng lớn nhất thế giới trong lịch sử hiện đại (mà nước Mỹ thì không có lịch sử khác). Định kiến về nước Mỹ như một pháo đài tài chính bất khả xâm phạm chủ yếu của hệ thống tài chính quốc tế, với tư tưởng “tự do và dân chủ” bảo đảm cho sự ổn định trong tiến trình phát triển của thế giới, dường như đang lay động tận gốc; đặc biệt, giá trị và sức hấp dẫn của “mô hình Mỹ” đã, đang và sẽ ngày càng nhạt nhòa... Bộ trưởng Tài chính Đức khẳng định trước Quốc hội nước này: “Thế giới sẽ không thể trở lại thời điểm lúc trước khủng hoảng tài chính Phố Wall,... Mỹ sẽ mất vị thế cường quốc trong hệ thống tài chính thế giới. Hệ thống tài chính thế giới sẽ trở nên đa cực”. Tổng thống Pháp Sarkozy thẳng thừng chỉ trích sự đơn giản thái quá của chủ nghĩa “tân cổ điển”, với tư duy “thị trường sẽ tự điều tiết tất cả”, “nền kinh tế thị trường tự điều chỉnh mọi vấn đề”, “thị trường luôn có lý”, “kinh tế có sức mạnh tự điều tiết”... Thậm chí, Giám đốc Viện Kinh tế Quốc tế Peterson, ông C. Fred Bergsten cho rằng “với các định chế mà chúng ta có hiện nay, không một định chế nào có đủ lực để thực hiện những giải pháp toàn cầu”. Ngay Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) hay Ngân hàng thế giới trước đây thường đóng vai trò trung tâm trong cuộc giải quyết khủng hoảng tài

chính ở châu Á, thì nay cũng không còn có được vai trò như thế đối với khủng hoảng tài chính ở Mỹ (mặc dù cuối tháng 10/2008 IMF cũng đã thông qua quỹ 100 tỷ USD sẵn sàng cứu trợ các nước đang phát triển châu Á, Phi, Mỹ Latinh phòng chống khủng hoảng lan rộng từ Mỹ). Bản thân Liên hợp quốc cũng đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới cả về tổ chức và phương thức hoạt động trước nhiều bất cập mà không thể tự mình vượt qua... Nhiều nhà lãnh đạo các quốc gia phát triển trên thế giới ngày càng tìm thấy tiếng nói chung, cùng nhấn mạnh giải pháp căn bản cho cuộc khủng hoảng hiện nay là phải “tìm ra được một sự cân bằng mới giữa vai trò của Nhà nước và thị trường”. Tư duy mới về bàn tay của Nhà nước trong một thế giới đang biến đổi ngày càng đậm nét dần... với các biểu hiện và yêu cầu chủ yếu sau:

1. Không duy ý chí, giáo điều, cực đoan, hoặc quá nhấn mạnh và tuyệt đối hóa vai trò chỉ huy tập trung, mang tính áp đặt một chiều của Nhà nước, hoặc thả nổi hoàn toàn và đặt toàn bộ quá trình phát triển kinh tế theo sự dẫn dắt có tính đầu cơ, mù quáng, “bầy đàn” cao của các tín hiệu và sức mạnh thị trường tự do, nhấn mạnh lợi ích tư nhân, cực bộ và ngắn hạn... Nói cách khác, cần vỗ bằng cả hai bàn tay Nhà nước và Thị trường, không thể hoan hô chỉ bằng một bàn tay... Vấn đề then chốt cho một nền kinh tế thành công là mô hình phát triển được lựa chọn phải phù hợp cả với bối cảnh quốc tế, lẫn các điều kiện lịch sử cụ thể trong nước, cho phép khai mở, cộng hưởng cao nhất các tiềm năng và hiệu quả các nguồn lực phát triển trong và ngoài nước, tham gia sớm, ngày càng chặt chẽ và hiệu quả vào “chuỗi giá trị gia tăng toàn

cầu"... Đặc biệt, sự phát triển các tiềm năng và tự do cá nhân; sự hợp tác và thịnh vượng về kinh tế; sự đồng thuận, dân chủ và gắn kết về xã hội trong một thế giới ngày càng "phẳng", hòa hợp và thân thiện hơn với môi trường đang và sẽ ngày càng được coi là ba trụ cột hợp thành chủ yếu, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của văn minh nhân loại đương đại.

2. Chủ động tham khảo, đan xen và phối hợp chính sách giữa các quốc gia trong phạm vi khu vực, cũng như toàn cầu với mức tăng tiến cùng chiều với sự gia tăng khối lượng trao đổi quốc tế song phương và đa phương, trước hết trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, dịch vụ và lao động; coi trọng các yêu cầu và thúc đẩy hoàn thiện các định chế quốc gia và quốc tế quản lý các quá trình phối hợp và trao đổi đó, để gia tăng sức mạnh, khả năng và hiệu quả giải quyết các vấn đề quốc gia, khu vực và toàn cầu. Đang qua dần thời mà mỗi nước đóng cửa để tự giải quyết những vấn đề phát triển của mình, dù đó là vấn đề nhỏ nhất và nước đó là lớn, mạnh nhất thế giới.

3. Vai trò đầu tư trực tiếp, cũng như là trụ cột phát triển của Nhà nước ngày càng giảm hoặc được định hướng hỗ trợ phát triển đầu tư tư nhân, song Nhà nước có vai trò ngày càng to lớn trong cuộc chiến với các chấn động cơ cấu hoặc chu kỳ kinh tế bột phát, nhất là khủng hoảng tài chính - ngân hàng, dù nó xảy ra ở trong nước hay nước ngoài, nguyên nhân không trực tiếp từ sai lầm của chính phủ hoặc trong khu vực kinh tế nhà nước. Đồng thời, vai trò của công tác thông tin, dự báo và giám sát, cảnh báo an toàn, nhất là an toàn hệ thống tài chính - ngân hàng, là hết sức quan trọng và không thể coi nhẹ trong bất luận trường hợp nào và vào thời điểm nào... Ngoài ra, cần luôn tỉnh táo với các tác động lan tỏa, dây

chuyên có tính hai mặt của các biến cố và chính sách kinh tế trên thị trường trong nước và quốc tế. Cần dập ngòi khủng hoảng từ khi nó còn nhen nhúm, thay vì khi nó đã thành đám cháy mạnh và lan rộng, thì chi phí là khó đo lường, nhất là với một nước còn nghèo và các thiết chế thị trường còn chưa phát triển, hoàn thiện.

4. Bàn tay điều chỉnh của nhà nước cần chuyển dịch theo hướng giảm can thiệp hành chính, trực tiếp, để chuyển sang phương thức can thiệp gián tiếp, có tính định hướng và giám sát nhiều hơn, vừa tuân thủ các yêu cầu và lợi ích thị trường, vừa không làm xấu đi sự ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm hài hòa các lợi ích trong quá trình phát triển, nhất là không lạm dụng sức chịu đựng và đổ gánh nặng khủng hoảng lên người dân, người tiêu dùng. Tăng cường vai trò các loại quỹ bình ổn thị trường và sử dụng linh hoạt các công cụ nợ, biến nợ xấu thành chứng khoán có thể mua-bán trên thị trường nợ là một trong các lựa chọn cần thiết và hiệu quả trong trường hợp này và cho mục tiêu đó...

Tóm lại, thế giới mới đang định hình, đòi hỏi tư duy mới thích ứng về bàn tay quản lý của Nhà nước trong khi thực hiện các nguyên tắc kinh tế thị trường, tránh sự cực đoan, phiến diện trong nhận thức, tăng cường sự phối hợp đồng bộ các công cụ và cấp độ quản lý, giám sát chặt chẽ và chủ động xử trí kịp thời các tác động mặt trái của chính sách lựa chọn trong thực tiễn bằng hợp lực của sức mạnh tổ chức và tài chính trong và ngoài nước, với vai trò trung tâm là Nhà nước... ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết các kỳ họp tháng 11 và 12/2008 của Chính phủ.
2. Báo cáo thống kê tình hình kinh tế xã hội tháng 12/2008 của Tổng cục Thống kê.
3. Kỷ yếu hội thảo khoa học "Kinh tế Việt Nam 2008 và triển vọng 2009" của Viện Khoa học giá cả - Bộ Tài chính, Hà Nội, tháng 12/2008.
4. VietnamNet và các trang thông tin điện tử khác.